| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHƯỚC LONG**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 20/2019/QĐST- HNGĐ | *Phước Long, ngày 12 tháng 02 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 302/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc ***"ly hôn và nuôi con chung"***, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị **Nguyễn Thúy A** – sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: anh **Nguyễn Ngọc D** – sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2019;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thúy A với anh Nguyễn Ngọc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thúy A và anh Nguyễn Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thúy A và anh Nguyễn Ngọc D xác định anh chị có hai con chung tên Nguyễn Văn T – sinh ngày xx/yy/2000 và Nguyễn Thị Mỹ H – sinh ngày xx/yy/2003; hiện tại anh D đang nuôi cháu T, chị A nuôi cháu H. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị A và anh D như sau: cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; sau khi ly hôn chị A được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H – sinh ngày xx/yy/2003. Chị A xác định

đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: chị A tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ; đã dự nộp án phí 300.000đ tại lai thu số 0014225 ngày 10/12/2018 được chuyển thu án phí 150.000đ; chị A được hoàn nhận lại 150.000đ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**(Đã ký)**

**Lư Trường Lâm**